TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: 3/ Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm quân nhân:
1. 3// Phạm Tiến Lượng;
2. 1// Phạm Văn Bình.

Thư ký phiên toà: 4// Đặng Thanh Hùng, Thư ký Toà án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 1.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13 - Quân khu 1 tham gia phiên toà: 3/ Vi Như Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Ban chỉ huy quân sự thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ninh Bảo H;** sinh ngày 18/01/1995; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ninh Xuân L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; có vợ là Hoàng Hải Y, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2014 và ngày 07/7/2015 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt mỗi lần 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau; ngày 07/12/2016 bị Công an xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 300.000 đồng về lĩnh vực an ninh trật tự. Các vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2018 đến nay; có mặt.

Bị hại: **Vi Thị N**; sinh ngày 09/02/1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: **Triệu Thị Hải H**; sinh ngày 22/02/1980; nghề nghiệp: Chuyên viên Ban tổ chức huyện ủy H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (là vợ người bị hại Nịnh Trung K1); có mặt.

Bị hại: **Nịnh Trung K1**; sinh ngày 15/9/1978; nơi sinh: xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc: 1//; chức vụ: Trợ lý TH; đơn

vị: Ban chỉ huy quân sự huyện C, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn; nơi ở của gia đình: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đã chết ngày 09/02/2018.

Người làm chứng:

1. Hoàng Lệ K2; sinh ngày 01/10/1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Hoàng Thị Thanh T; sinh ngày 13/8/1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Lê Ngọc K3; sinh ngày 03/8/1989; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Hoàng Trung K4; sinh ngày 16/9/1995; nghề nghiệp: Công nhân; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/02/2018, sau khi uống rượu với Hoàng Trung K4 và một số người khác, Ninh Bảo H có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 12X1-116.93 của gia đình đi trên đường tỉnh lộ 234 theo hướng Nhân Lý-Đồng Mỏ để về nhà. Khi đi đến Km 34+700 thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào xe mô tô BKS 12H1-4255 do Nịnh Trung K1 điều khiển, phía sau chở Vi Thị N đang đi đúng phần đường theo chiều ngược lại làm cả ba người và hai xe mô tô ngã đổ xuống đường. Tai nạn xảy ra Ninh Bảo H, Nịnh Trung K1, Vi Thị N được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do bị thương nặng nên Nịnh Trung K1 đã tử vong vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 09/02/2018; Ninh Bảo H được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn điều trị đến ngày 02/3/2018 thì ra viện; Vi Thị N được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu, điều trị đến ngày 21/02/2018 thì ra viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%; hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ninh Bảo H khai: Khoảng 23 giờ ngày 09/02/2018, sau khi uống rượu tại quán của anh H1 cùng Hoàng Trung K4 và một số người khác, bị cáo không đội mũ bảo hiểm, đi xe mô tô BKS 12X1-116.93 đăng ký mang tên vợ của bị cáo trên đường tỉnh lộ 234 theo hướng Đồng Mỏ để về nhà. Do đường vắng nghĩ không có ai nên bị cáo cho xe đi ở giữa đường và sang phần đường của xe đi ngược chiều với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do đi với tốc độ nhanh nên không kịp phát hiện và xử lý gì thì xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe mô tô do anh Nịnh Trung K1 điều khiển, chở sau là chị Vi Thị N đang đi ở phần đường theo hướng ngược lại làm bị cáo bị ngất không biết gì nữa. Sau đó bị cáo được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị đến ngày 02/3/2018 thì ra

viện, sau này bị cáo mới biết tai nạn xảy ra làm anh K1 bị chết, chị N bị thương, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo chưa bồi thường gì cho gia đình anh K1 và chị N.

Bị hại Vi Thị N khai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/02/2018 anh K1 điều khiển xe mô tô chở tôi ngồi phía sau đi trên trục đường Quốc lộ 1A cũ theo hướng Đồng Mỏ-Mai Sao. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã M tôi ngồi sau nhìn thấy ánh đèn xe mô tô ngược chiều đi loạng choạng ở giữa đường rất nhanh rồi đâm thẳng vào xe của anh K1 và tôi đang đi trên phần đường của mình làm K1 không kịp xử lý, sau đó tôi bị ngất và được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện huyện C, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, Bệnh viện Việt Đức đến ngày 21/02/2018 thì ra viện về điều trị tại nhà và bị tổn hại 41% sức khỏe; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo chưa đến thăm hỏi hay bồi thường gì cho tôi.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nịnh Trung K1 khai: Khoảng 23 giờ ngày 09/02/2018, tôi nhận được tin chồng tôi là Nịnh Trung K1 bị tai nạn. Thấy vậy tôi đi lên Trung tâm y tế huyện C, khi lên đến nơi thì chồng tôi đã chết, còn cụ thể tai nạn xảy ra như thế nào tôi không biết; từ khi tai nạn xảy ra đến nay bị cáo chưa đến thăm hỏi hay bồi thường gì cho gia đình tôi.

Người làm chứng Hoàng Lệ K2, Hoàng Thị Thanh T khai: Khoảng gần 23 giờ ngày 09/02/2018, sau khi ăn cơm và đi hát, K2, T cùng mọi người ra về, Nịnh Trung K1 chở Vi Thị N đi trước, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã M thì nghe tiếng va chạm mạnh, khi đến nơi thấy K1, N và một người thanh niên nằm ở phần đường bên phải hướng Đồng Mỏ-Mai Sao. Thấy vậy đã đưa K1, N đi cấp cứu, trước khi xảy ra tai nạn thấy xe của K1 đi với tốc độ bình thường và đi ở phần đường bên phải theo hướng Đồng Mỏ-Mai Sao, trong khi ăn cơm thấy K1 có uống rượu.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn lập hồi 00 giờ 00 phút ngày 10/02/2018 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km34+700 đường tỉnh lộ 234 thuộc thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trường được mô tả theo hướng Nhân Lý-Đồng Mỏ, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải bê tông nhựa rộng 5,60m; lấy mép đường bên trái làm chuẩn; vết số 01 là vết trượt màu đen trên mặt đường nhựa, đầu vết nằm phía Nhân Lý, cuối vết nằm phía Đồng Mỏ, đo từ điểm đầu và điểm cuối vết số 01 vào mép đường bên trái được số đo lần lượt là 1,65m và 1,00m, đo từ cuối vết số 01 về hướng Đồng Mỏ vào trục bánh sau xe mô tô BKS 12X1-116.93 là 1,25m; vết số 02 là vết cày xước xuống mặt đường nhựa, đầu vết nằm phía Nhân Lý, cuối vết nằm phía Đồng Mỏ, đo từ điểm đầu và điểm cuối vết số 02 vào mép đường bên trái được số đo lần lượt là 1,70m và 1,35m, đo từ cuối vết số 2 vào trục bánh sau xe mô tô BKS 12H1-4255 là 1,25m, vết số 3 là vùng chất dịch màu hồng đỏ, đo từ tâm vết số 3 vào mép đường bên trái là 2,70m, đo từ tâm về hướng Đồng Mỏ vào trục bánh sau xe mô tô BKS 12H1-4255 là 1,65m; xe mô tô BKS 12H1-4255 đổ nghiêng trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng mép đường bên trái, đo từ trục bánh trước và trục bánh sau của xe vào mép đường bên trái được số đo lần lượt là 3,70m và 2,50 m; vết số 4 là

vùng chất dịch màu hồng đỏ, đo từ tâm vết số 4 vào mép đường bên trái là 3,20m, đo từ tâm vết số 4 về mép đường bên trái chếch hướng Nhân Lý vào trục bánh sau xe mô tô BKS 12X1-116.93 là 1,80m; xe mô tô BKS 12X1-116.93 đổ nghiêng trái trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng Đồng Mỏ, đuôi xe hướng Nhân Lý, đo từ trục bánh trước và trục bánh sau của xe vào mép đường bên trái được số đo lần lượt là 1,35m và 1,35m, đo từ bánh sau của xe mô tô BKS 12X1-116.93 vào trục bánh sau của xe mô tô BKS 12H1-4255 được số đo là 2,00m; tại hiện trường giữa hai xe mô tô khu vực xung quanh phát hiện nhiều mảnh nhựa vỡ có diện 5,10m x 2,80m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS 12X1-116.93: Toàn bộ phần đầu xe bị vỡ hỏng hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu, cánh yếm hai bên bị vỡ hỏng, chắn bùn trước bị vỡ nứt, trục giảm sóc trước có vết mài xước kim loại từ trước về sau, ống giảm sóc trước bên phải bị mài xước kim loại nứt vỡ, mặt ngoài bánh lốp trước bên phải có vết trượt cao su từ trước về sau, đuôi ống xả có vết mài xước kim loại từ trước về sau, mặt ngoài bên phải bánh lốp sau có nhiều vết mài trượt cao su từ ngoài vào tâm, để chân nhẫm trước bên trái bị đẩy gập từ trước về sau, để chân nhẫm sau bên trái bị mài xước kim loại.

Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS 12H1-4255: Gương chiếu hậu hai bên bị rời khỏi vị trí ban đầu, vỏ ốp nhựa đèn chiếu sáng bị vỡ, góc bên phải ốp nhựa có vết mài xước sơn, đầu tay nắm bên trái bị mài xước, vỏ nhựa mặt lạ bị vỡ, bề mặt bị xước sơn nhiều chỗ, cánh yếm bên phải, bên trái bị vỡ, chắn bùn trước bị vỡ rời khỏi vị trí, càng xe trước bị đẩy dồn từ trước về sau, giảm sóc trước có vết mài xước kim loại từ trước về sau, bánh lốp trước bị lệch sang bên trái, vành bánh trước có vết xước kim loại từ trước về sau, chân phanh bị đẩy dồn từ trước về sau, để chân nhẫm trước bên phải bị đẩy dồn từ trước về sau, ốp cao su bọc cần khởi động phần dưới bị mài xước từ trước về sau, để chân nhẫm sau bên phải có vết mài xước cao su từ trước về sau, để chân nhẫm phía trước bên trái bị mài rách cao su lộ đầu cốt sắt.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng xác định vị trí đâm va của xe mô tô BKS 12X1-116.93 do Ninh Bảo H điều khiển với xe mô tô BKS 12H1-4255 do Nịnh Trung K1 điều khiển nằm hoàn toàn trên phần đường bên trái theo hướng Nhân Lý-Đồng Mỏ, vị trí đâm va giữa hai phương tiện là phần đầu phía trước bên phải.

Bản kết luận giám định pháp y số 30/2018/TT ngày 09/3/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết của Nịnh Trung K1 là do chấn thương ngực, vỡ tim do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn.

Bản kết luận pháp y về hóa pháp số 114/PY-XNĐH ngày 02/3/2018 của Viện pháp y Quân đội xác định nồng độ Ethanol trong máu của Nịnh Trung K1 là 229,6mg/100ml máu.

Trích sao bệnh án số 1079/18 của Bệnh viện Việt Đức xác định: Vi Thị N vào viện ngày 10/02/2018, ra viện ngày 21/02/2018; tình trạng lúc vào viện đa chấn thương, vết thương phần mềm bàn tay phải, vết thương gãy hở đốt bàn ngón II tay trái, gãy kín xương đùi phải; tình trạng lúc ra viện ổn định.

Bản kết luận giám định pháp y số 93/2018/TgT ngày 29/3/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Thị N tại thời điểm giám định là 41%.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn và phiếu kiểm tra nồng độ cồn hồi 00 giờ 20 phút ngày 10/02/2018 của Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xác định nồng độ cồn trong khí thở của Ninh Bảo H là 0,482mg/L khí thở.

Biên bản xác minh do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - Quân khu 1 lập ngày 12/02/2018 và 05/3/2018 xác định: Ninh Bảo H vào viện cấp cứu hồi 02 giờ ngày 10/02/2018, ra viện ngày 02/3/2018, tình trạng lúc vào viện mê sảng, Gratnô G5 điểm, mê sâu, chấn thương sọ não; tình trạng lúc ra viện tỉnh táo, tiếp xúc nói chuyện bình thường, đau vết mổ ở chân.

Kết luận định giá tài sản số 675/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định: Tổng giá trị thiệt hại đối với xe mô tô BKS 12H1-4255 là 9.494.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSQSKV13 ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13, truy tố Ninh Bảo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 23/CT-VKSQSKV13 ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13 và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Ninh Bảo H từ 40 tháng đến 46 tháng tù;

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 590; 591 Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc bị cáo Ninh Bảo H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nịnh Trung K1 tổng số tiền mai táng phí 40.653.000 đồng, thiệt hại đối với xe mô tô BKS 12H1-4255 là 9.494.000 đồng, hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi hai con của người bị hại với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.200.000 đồng từ ngày 09/02/2018 đến khi đủ 18 tuổi, bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần từ 70 đến 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử; buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Vi Thị N toàn bộ chi phí cấp cứu, điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, thuê người phục vụ với tổng số tiền là 66.984.882 đồng, bồi thường khoản thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện và gia đình với số tiền là 3.220.000 đồng, bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần từ 20 đến 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng của vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ

Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ninh Bảo H nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nịnh Trung K1, chị Triệu Thị Hải H nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên; yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí mai táng là 52.653.000 đồng, bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS 12H1-4255 theo kết luận định giá là 9.494.000 đồng, hàng tháng cấp dưỡng nuôi hai con của người bị hại đến khi đủ 18 tuổi và bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị hại Vi Thị N nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên; yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí cấp cứu điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, thuê người phục vụ với tổng số tiền là 66.984.882 đồng; bồi thường khoản thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, phục hồi sức khỏe từ ngày 10/02/2018 đến ngày 21/3/2018 và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - Quân khu 1, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 09/02/2018, Ninh Bảo H điều khiển xe mô tô BKS 12X1-116.93 trong tình trạng có sử dụng rượu với nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không đội mũ bảo hiểm đi trên đường tỉnh lộ 234 theo hướng Nhân Lý-Đồng Mỏ. Khi đi đến Km 34+700 thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến xe mô tô do H điều khiển đã đâm trực diện vào xe mô tô BKS 12H1-4255 do Nịnh Trung K1 điều khiển, phía sau chở Vi Thị N đang đi đúng phần đường theo chiều ngược lại, đây là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn. Tai nạn xảy ra làm Nịnh Trung K1 tử vong, Vi Thị N bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%, xe mô tô BKS 12H1-4255 bị hư

hỏng thiệt hại 9.494.000 đồng. Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định gây ra tai nạn vi phạm vào khoản 1 Điều 9; điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định vi phạm vào khoản 8 Điều 8; ngoài ra bị cáo không đội mũ bảo hiểm vi phạm vào khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Ninh Bảo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 13 là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi vô ý, không những trực tiếp xâm hại đến an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ mà còn xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Trong vụ án người bị hại Nịnh Trung K1, điều khiển xe mô tô BKS 12H1-4255 tham gia giao thông trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là lỗi gây ra tai nạn và người bị hại đã chết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 591; Điều 593 BLDS và tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nịnh Trung K các khoản cụ thể như sau:

Về khoản tiền bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS 12H1-4255 theo kết luận định giá là 9.494.000 đồng, HĐXX thấy rằng yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về các khoản chi phí mai táng gồm: Tiền thuê xe đưa thi thể Nịnh Trung K1 về nhà mai táng 1.500.000 đồng; mua quan tài 8.000.000 đồng; vải khâm liệm 1.000.000 đồng; hoa quả, vàng hương, nến cốc 1.456.000 đồng; chiếu trắng, chè khô 500.000 đồng; đồ lễ cúng 4.210.000 đồng; phường kèn 5.500.000 đồng, mặc dù các khoản chi trên không có hóa đơn chứng từ nhưng xét thấy đây là những khoản chi hợp lý và có thực nên được chấp nhận.

Đối với khoản tiền thực phẩm phục vụ cho đám hiếu ba bữa ăn là 23.987.000 đồng, HĐXX thấy rằng đây là khoản chi phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương nhưng chỉ chấp nhận số tiền chi ăn sinh hoạt tối thiểu cho những người thân ba bữa ăn phục vụ cho đám tang là 15.000.000 đồng; không chấp nhận số tiền chi ăn 8.987.000 đồng, tiền xe để đi gọi hồn 500.000 đồng, thầy mo 6.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản chi phí mai táng được chấp nhận là 37.166.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi hai con của người bị hại đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, HĐXX thấy rằng trước khi chết, người bị hại Nịnh Trung K1 và vợ là Triệu Thị Hải H đang thực hiện việc nuôi dưỡng đối với hai con chung là Nịnh Hà T, sinh ngày 22/10/2006 và Nịnh Triệu Thùy N, sinh ngày 06/8/2013 nên buộc bị cáo hàng tháng phải cấp dưỡng cho hai con của người bị hại bằng phần nghĩa vụ nuôi dưỡng của người bị hại Nịnh Trung K1 trước khi chết. Theo bản kê khai của đại diện hợp pháp của bị hại, tổng chi phí sinh hoạt hàng tháng mỗi cháu là 4.450.000 đồng, tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, căn cứ vào nhu cầu thiết yếu và chi phí hợp lý của người được cấp dưỡng, thu nhập trung bình của người dân tại địa phương, HĐXX buộc bị cáo hàng tháng phải cấp dưỡng cho hai con của người bị hại với mức tiền mỗi cháu là 1.200.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 09/02/2018 đến khi hai cháu đủ mười tám tuổi.

Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, HĐXX thấy rằng người bị hại Nịnh Trung K1 chết là tổn thất tinh thần rất lớn đối với những người thân trong gia đình. Do vậy, bị cáo còn phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại tương ứng với 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là: 80 lần x 1.390.000 đồng = 111.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại Nịnh Trung K1 là 157.860.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 BLDS và tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Vi Thị N các khoản cụ thể như sau:

Các khoản chi phí để cấp cứu, điều trị, bồi dưỡng sức khỏe mà người bị hại yêu cầu bao gồm: Viện phí bệnh viện Chi Lăng 1.000.000 đồng; xe chuyển viện, xe từ viện về nhà và xe đi khám lại tổng cộng 7.800.000 đồng; mua máu 6.000.000 đồng; máy thuốc hỗ trợ giảm đau sau khi mổ 3.000.000 đồng; dao đồ mổ 1.200.000 đồng; sữa uống sau khi mổ 1.700.000 đồng; tiền ăn cả người phục vụ 11 ngày 2.000.000 đồng; khám lại và mua thuốc 1.400.000 đồng. HĐXX thấy rằng, mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây là các khoản chi phí hợp lý, có thực; khoản tiền viện phí Bệnh viện đa khoa Lạng Sơn 3.851.520 đồng; viện phí Bệnh viện Việt Đức 33.739.362 đồng; ra viện mua thuốc kê đơn

theo bác sĩ 2.294.000 đồng có hóa đơn, chứng từ của bệnh viện. Vì vậy toàn bộ yêu cầu bồi thường của người bị hại về những khoản tiền này là 63.984.882 đồng được chấp nhận.

Người bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền sau khi ra viện về nhà thuê người phục vụ 3.000.000 đồng, HĐXX thấy không phù hợp với thực tế, do người chăm sóc người bị thiệt hại là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên chỉ được chấp nhận bằng mức thu nhập trung bình của người dân tại địa phương theo biên bản xác minh lập ngày 15/3/2018 với mức 80.500 đồng/ngày trong thời gian điều trị tại nhà từ ngày 21/02/2018 - 21/3/2018 là 29 ngày. Do vậy, khoản tiền này HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 2.334.500 đồng (29 ngày x 80.500 đồng = 2.334.500 đồng).

Người bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện và gia đình từ ngày 10/02/2018 - 21/3/2018 là 40 ngày theo quy định của pháp luật, do trước khi bị tai nạn người bị hại là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên áp dụng mức thu nhập trung bình của người dân tại địa phương theo biên bản xác minh lập ngày 15/3/2018 với mức 80.500 đồng/ngày. Do vậy, khoản tiền này HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 3.220.000 đồng (40 ngày x 80.500 đồng = 3.220.000 đồng).

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, HĐXX thấy rằng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41% đã gây ảnh hưởng xấu ở mức độ nhất định đến tình trạng tâm lý, tinh thần của người bị hại. Vì vậy, căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần, ảnh hưởng đến nghề nghiệp, sinh hoạt của cá nhân người bị hại, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bằng 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là: 30 lần x 1.390.000 đồng = 41.700.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Vi Thị N là 111.239.382 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nịnh Trung K1 01 Giấy chứng minh sĩ quan, 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 12H1-4255, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang trên Nịnh Trung K1 và 01 xe mô tô BKS 12H1-4255; trả lại cho Hoàng Hải Y là vợ của bị cáo Ninh Bảo H 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 12X1-116.93 mang tên Hoàng Hải Y, 01 Giấy phép lái xe mang tên Ninh Bảo H, 01 xe mô tô BKS 12X1-116.93 đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ninh Bảo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 13.454.969 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Vi Thị N và đại diện hợp pháp của người bị hại Nịnh Trung K1 (111.239.382 + 157.860.000) x 5% =

13.454.969]; 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với khoản tiền cấp dưỡng cho hai con của người bị hại Nịnh Trung K1.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ninh Bảo H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Ninh Bảo H **42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 591; Điều 593 BLDS, buộc bị cáo Ninh Bảo H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nịnh Trung K1 tổng số tiền là 157.860.000 (một trăm năm mươi bẩy triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng;

Hàng tháng bị cáo phải cấp dưỡng cho hai con của người bị hại Nịnh Trung K1 là Nịnh Hà T (sinh ngày 22/10/2006) số tiền bằng 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng và Nịnh Triệu Thùy N (sinh ngày 06/8/2013) số tiền bằng 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 09/02/2018 đến khi đủ 18 tuổi.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 BLDS, buộc bị cáo Ninh Bảo H phải bồi thường cho người bị hại Vi Thị N tổng số tiền là 111.239.382 (một trăm mười một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn ba trăm tám mươi hai) đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Ninh Bảo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.754.969 (mười ba triệu bẩy trăm năm mươi tư nghìn chín trăm sáu mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2018) bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Văn phòng/TAQSTW (Qlý. LLTP);
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV13;
- CQTHAHSQK1 (02b);
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV1-QK1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; K15b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

3/ Nguyễn Trung Kiên